TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày: 12-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Hào
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vũ Thị Phượng
2. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Tòa án nhân dân huyện Tân Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2017/QĐST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

Huỳnh Văn T1, tên gọi khác: không, sinh năm X tại Bà Rịa-Vũng Tàu; trú tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá 06/12; con ông Huỳnh Văn K và bà Lê Thị P; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Ngày 29/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 10/10/2017 (Có mặt).

Võ Văn T2, tên gọi khác: không, sinh năm 1987 tại Bà Rịa Vũng Tàu; trú tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: không biết chữ; con ông Võ Văn Th (đã chết) và bà Trần Thị Đ; bị cáo chưa có vợ; bị tạm giữ ngày 13/11/2017 (Có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm X. Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt- có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Anh Th, sinh năm X. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt- có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Ông Huỳnh Văn Kh, sinh năm X. Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 14-08-2017, Huỳnh Văn T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72L2-8281 chở Võ Văn T2 đến khu vực khai thác cát Công ty N tại thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để trộm cắp tài sản. Tại khuôn viên Công ty, T1 và T2 phát hiện 01 căn nhà tôn và 01 xe cuốc không có người trông coi nên đột nhập vào trong tìm tài sản trộm cắp thì bị người dân phát hiện và bắt giữ được T1, T2 chạy thoát. Tại cơ quan điều tra, T1 và T2 khai đã 02 lần vào Công ty N trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Ngày 30/7/2017, T1 và T2 đến Công ty N của ông Nguyễn Trọng H lấy trộm 01 bình gió đá và 01 máy cắt kim loại. Sau khi trộm cắp, T1 và T2 đã bán 02 tài sản này cho anh Lê Anh Th được 800.000 đồng.

Lần 2: Ngày 08/8/2017, T1 và T2 đến Công ty N của ông Nguyễn Trọng H lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai. Sau khi trộm cắp, T1 và T2 đã bán tài sản này cho anh Lê Anh Th được 1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 142/KL ngày 05/09/2017 của Hội đồng định giá huyện Tân Thành kết luận: 01 bình gió đá dung để cắt kim loại đã qua sử dụng trị giá 1.600.000 đồng. 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai đã qua sử dụng trị giá 4.950.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 209/KL ngày 29/11/2017 của Hội đồng định giá huyện Tân Thành kết luận: 01 máy cắt kim loại đã qua sử dụng trị giá 1.530.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 cưa sắt màu vàng đã qua sử dụng dài khoảng 35cm, cán cưa được quấn thun màu đen hiện Chi cục thi hành án huyện Tân Thành đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/12/2017 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

Đối với xe mô tô biểm kiểm soát 72L2-8281 các bị cáo dung làm phương tiện trộm cắp là tài sản của ông Huỳnh Văn Kh (bố đẻ bị cáo T1). Do ông Kh không biết và không liên quan đến việc trộm cắp của các bị cáo nên ngày 05/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Thành đã trả xe cho ông Kh.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 16/9/2017 Bị cáo T1 đã hoàn trả ông H toàn bộ tài sản trộm cắp. Ông H không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Lê Anh Th do không biết tài sản là trộm cắp nên không xem xét xử lý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T1, T2 khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo và lời khai của bị hại là phù hợp với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi của bị cáo .

Bản cáo trạng số 16/KSĐT-KT ngày 26-12-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Huỳnh Văn T1, Võ Văn T2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,o,p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,o,p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T2 từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; điều 176 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tiêu hủy 01 cưa sắt màu vàng đã qua sử dụng dài khoảng 35cm, cán cưa được quấn thun màu đen hiện Chi cục thi hành án huyện Tân Thành đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/12/2017 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

Về trách nhiệm dân sự: Do ông H không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo T1, bị cáo T2 có hành vi lén lút trộm cắp 02 lần vào các ngày 30/7/2017 và ngày 08/8/2017. Tài sản trộm cắp gồm: 01 bình gió đá; 01 máy cắt kim loại và 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai. Giá trị tài sản bị trộm cắp là 8.080.000 đồng.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 2009 quy định:

" 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm."

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

" 1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,172,174,175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;"

Do tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 đã lược bỏ 1 số tình tiết định khung, Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 nên áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, hành vi T1, T2 trộm cắp tài sản của ông H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 có quy định và hình phạt giống quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 2009 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành đã truy tố.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai khi trộm cắp không bàn bạc trước. Cả hai bị cáo đều đã nghiện heroin được hơn 1 năm. Khi cần tiền chích ma túy, hai bị cáo cùng nhau đi thấy ai sơ hở thì trộm cắp. Hành vi phạm tội của các bị cáo T1, T2 rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Đối với bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo T1, T2 đều là con nghiệm ma túy. T2 không có tiền án, tiền sự. T1 có 1 tiền án.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T1 chưa được xóa án tích mà phạm tội mới do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự tương ứng điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Cả 02 bị cáo 02 lần trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự tương ứng điểm g Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự thú về hành vi phạm tội trước đó của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã trả lại toàn bộ tài sản trộm cắp cho bị hại. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,o,p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt tương ứng với các điểm b,r,s Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Ông H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự :Tiêu hủy 01 cưa sắt màu vàng đã qua sử dụng dài khoảng 35cm, cán cưa được quấn thun màu đen hiện Chi cục thi hành án huyện Tân Thành đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/12/2017 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp tiền án phi hình sự sơ thẩm là: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,r,s khoản 1 Điều 51; Điểm h,g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T1 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2017.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T2 phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,r,s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T2 9 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2017.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 176 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiêu hủy 01 cưa sắt màu vàng đã qua sử dụng dài khoảng 35cm, cán cưa được quấn thun màu đen hiện Chi cục thi hành án huyện Tân Thành đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/12/2017 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành.

Về trách nhiệm dân sự: do ông H không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Văn T1, Võ Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành (02);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đặng Đức Hào